

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN PE-ART
NĂM HỌC 2024 - 2025**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 7; Số học sinh: 155;
2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 04; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 04; Trên đại học: 0

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

*** MÔN GDTC**

1. Phân phối chương trình

Khối	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
6	CHỦ ĐỀ 1 - Đội hình đội ngũ - Bài Thể Dục - Chạy Bền	15	- Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Thực hiện đúng các động tác trong bài tập thể dục. - Thực hiện đúng các động tác trong chạy bền. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ 1	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 1
	CHỦ ĐỀ 2 - Đội hình đội ngũ - Chạy Bền	16	- Thực hiện đúng các động tác trong bài tập thể dục. - Thực hiện đúng các động tác trong chạy bền. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện.

			- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 2
	CHỦ ĐỀ 3 - Bật nhảy - Chạy nhanh	15	- Thực hiện đúng các động tác trong bật nhảy. - Thực hiện đúng các động tác trong chạy nhanh. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ 2	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 3
	CHỦ ĐỀ 4 - Đá cầu - Chạy bền	16	- Thực hiện đúng các động tác trong đá cầu. - Thực hiện đúng các động tác trong chạy bền. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 4
7	CHỦ ĐỀ 1 - Đội hình đội ngũ - Chạy nhanh	15	- Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Thực hiện đúng các động tác trong bài tập đội hình đội ngũ. - Thực hiện đúng các động tác trong chạy nhanh. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ 1	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 1
	CHỦ ĐỀ 2 - Chạy nhanh - Thể thao tự chọn	16	- Thực hiện đúng các động tác trong chạy nhanh. - Thực hiện đúng các động tác trong môn thể thao tự chọn. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 2
	CHỦ ĐỀ 3	15	- Thực hiện đúng các động tác trong bài thể dục.

	- Bài thể dục - Chạy bền		- Thực hiện đúng các động tác trong chạy bền. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ 2	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 3
	CHỦ ĐỀ 4 - Đá cầu - Chạy bền	16	- Thực hiện đúng các động tác trong đá cầu. - Thực hiện đúng các động tác trong chạy bền. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 4
8	CHỦ ĐỀ 1 - Bài Thể Dục - Chạy Ngắn	15	- Nhận biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất. - Thực hiện đúng các động tác trong bài tập thể dục. - Thực hiện đúng các động tác trong chạy ngắn. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ 1	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 1
	CHỦ ĐỀ 2 - Đội hình đội ngũ - Chạy Bền	16	- Thực hiện đúng các động tác trong bài tập đội hình đội ngũ. - Thực hiện đúng các động tác trong chạy bền. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ 1	02	Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 2
	CHỦ ĐỀ 3 - Nhảy xa - Thể thao tự chọn	15	- Thực hiện đúng các động tác trong nhảy xa. - Thực hiện đúng các động tác trong môn thể thao tự chọn.

			- Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
Kiểm tra đánh giá giữa kỳ 2	02		Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 3
CHỦ ĐỀ 4 - Thể thao tự chọn - Nhảy cao	16		- Thực hiện đúng các động tác trong môn thể thao tự chọn. - Thực hiện đúng các động tác trong nhảy cao. - Tự giác, tích cực, đoàn kết và giúp đỡ bạn trong tập luyện. Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và nhận xét kết quả tập luyện. - Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để rèn luyện hằng ngày.
Kiểm tra đánh giá cuối kỳ	02		Nội dung kiểm tra đánh giá theo chủ đề 4
CHẠY CỤ LY NGẮN 100M. (8 tiết)			
Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	
Sử dụng các yếu tố tự nhiên và dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất	0	1. Biết lựa chọn và sử dụng các sử dụng các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất. - Yếu tố không khí - Yếu tố ánh sáng - Yếu tố nước - Yếu tố địa hình 2. Bước đầu biết được tầm quan trọng khi sử dụng các yếu tố dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất. - Các môn thể thao tốc độ (Bơi 50m, chạy 100m) - Các môn TT yếu tố sức bền (chạy bền, đua xe đạp)	

		- Các môn TT yếu tố sức mạnh (cử tạ, đẩy tạ) - Những môn thể thao phát triển toàn diện các tổ chất thể lực (bóng đá, bóng chuyền..)
	CHẠY CỰ LY NGẮN 100M. (8 tiết)	
	- Bài 1: Cũng cố kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.	4 tiết - Biết lựa chọn và sử dụng các sử dụng các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.(Yếu tố không khí;Yếu tố ánh sáng) - Học sinh biết và phối hợp được các giai đoạn kĩ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát. - Học sinh biết một số điều luật thi đấu chạy cự li ngắn - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập - Học sinh tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động, có ý thức đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống. - Học sinh chủ động hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động, luôn có ý thức vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.
	Bài 2: Cũng cố kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích.	4 tiết - Biết lựa chọn và sử dụng các sử dụng các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất: (Yếu tố nước; Yếu tố địa hình) - Học sinh biết cách phối hợp chạy giữa quãng và về đích - Học sinh biết và phối hợp được các giai đoạn chạy cự ly ngắn. - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

		- Học sinh lựa chọn được các nội dung học tập trên lớp cũng như ngoài giờ học một cách phù hợp. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập - Học sinh chủ động hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động, luôn có ý thức vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập
NHẢY CAO KIỂU NĂM NGHIÊNG (16 tiết)		
Bài 1. Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.	6 tiết	- Học sinh biết và thực hiện đúng kỹ thuật giậm nhảy . - Học sinh thực hiện đúng giai đoạn kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy. - Bước đầu biết được cách sử dụng các yếu tố dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất. (Các môn thể thao tốc độ (Bơi 50m, chạy 100m); Các môn TT yếu tố sức bền (chạy bền, đua xe đạp) - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khỏe. - Học sinh biết và áp dụng được một số điều luật trong thi đấu điền kinh. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập. - Học sinh tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động, có ý thức đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.
- Bài 2: Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát (Đệm).	4 tiết	- Học sinh thực hiện đúng các giai đoạn kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát (Đệm). - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Bước đầu lựa chọn và sử dụng các yếu tố của ánh sáng mặt trời để tập luyện. - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khỏe.

		- Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập
Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu năm nghiêng. .	6 tiết	- Học sinh thực hiện và phối hợp đúng các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu năm nghiêng - Học sinh biết và áp dụng được một số điều luật thi đấu nhảy cao. - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khỏe.. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập - Học sinh có ý thức tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm khi hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong khi tập luyện. Yêu quý và tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người,
CHẠY CỰ LY TRUNG BÌNH (8 tiết)		
Bài 1: Củng cố kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	4 tiết	- Học sinh thực hiện đúng và biết cách phối hợp trong giai đoạn kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết áp dụng một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình. - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khỏe. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập.

Bài 2: Cũng cố kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích	4 tiết	- Học sinh thực hiện đúng và biết cách phối hợp các giai đoạn kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích và phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Bước đầu biết được và sử dụng các yếu tố dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.(Các môn TT yếu tố sức mạnh (cử tạ, đẩy tạ); Những môn thể thao phát triển toàn diện các tổ chất thể lực (bóng đá, bóng chuyền..) - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khỏe. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập .
BÀI THỂ DỤC (7 tiết)		
Bài 1. Bài thể dục nhịp điệu. (phần 1)	3 tiết	- Học sinh thực hiện đúng biên độ và thuộc động tác bài thể dục nhịp điệu (Động tác 1 đến Động tác 4.. - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường đất và địa hình để tập luyện - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khỏe. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập .
Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu. (phần 2)	4 tiết	- Học sinh thực hiện đúng biên độ và thuộc động tác bài thể dục nhịp điệu (Động tác 5 đến Động tác 10) và phối hợp bài thể dục được với âm nhạc - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khỏe.

		- Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập .
	TTTC: BÓNG ĐÁ (24 tiết)	
	Bài 1: Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân và tại chỗ ném biên.	8 tiết - Học sinh thực hiện đúng kỹ thuật kỹ thuật ném biên tại chỗ và kỹ thuật ném biên có đà - Học sinh biết và thực hiện được bài tập thể lực: (Chống tay lăn bóng; Gập bụng với bóng) - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh biết và thực hiện được bài tập thể lực: (Chống tay lăn bóng; Gập bụng với bóng) - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập .
	Bài 2: Kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa.	8 tiết - Học sinh biết và thực hiện đúng kỹ thuật đánh đầu bằng trán giữa và kỹ thuật bật cao đánh đầu bằng trán giữa. - Học sinh áp dụng được một số điều luật cơ bản trong thi đấu bóng đá - Học sinh thực hiện được bài tập thể lực: (Gập thân với bóng; Đứng xoay thân trên). - Học sinh thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khoẻ. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập .

	Bài 3: Kỹ thuật động tác giả dẫn bóng	8 tiết	- Học sinh thực hiện đúng kỹ thuật động tác giả dẫn bóng - Học sinh thực hiện được phối hợp dừng bóng, động tác giả dẫn bóng và đá bóng - Học sinh thực hiện được bài tập thể lực: (Di chuyển ngang; chuyển bóng, đá bóng cao chân). - Học sinh biết và thực hiện được các trò chơi vận động đoàn kết, nhiệt tình. - Học sinh lựa chọn được và thường xuyên tập luyện nội dung bài học phù hợp để nâng cao sức khỏe. - Học sinh tự giác luyện tập và phối hợp nhóm, tổ trong luyện tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động. - Học sinh tự giác tích cực rèn luyện, đảm bảo an toàn trong giờ luyện tập. - Học sinh tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động, có ý thức đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.
--	--	---------------	---

2. Kiểm tra, đánh giá

Khối	Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
6	Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành

	Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
7	Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
8	Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành

	Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
9	Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành
	Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Thực hành

*** MÔN NGHỆ THUẬT**

1. Phân phối chương trình

a. Phần Mĩ thuật

Khối	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
6	<u>Chủ đề:</u> Biểu cảm của Sắc Màu	8	Kiến thức: - Chỉ ra và nêu được biểu cảm hoà sắc trong tranh - Cảm nhận và vẽ được bức tranh - Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ màu sắc trong tranh Năng lực: Năng lực tự học, năng lực thẩm mỹ Phẩm chất : Rèn tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm
	Kiểm tra đánh giá giữa kì 1		
	<u>Chủ đề :</u> Nghệ thuật tiền sử thế giới và Việt Nam	6	Kiến thức: - Nêu được cách mô phỏng hình vẽ - Mô phỏng được hình vẽ của người thời tiền sử - Cảm nhận được giá trị về đẹp thời tiền sử Năng lực: Năng lực tự học, năng lực thẩm mỹ Phẩm chất : Rèn tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm
	<u>Chủ đề:</u> Lễ hội quê hương	8	Kiến thức: - Chỉ ra cách lựa chọn nguyên liệu và thiết kế trang phục. - Vẽ được bức tranh theo đề tài quê hương. - Nhận biết được cách diễn tả không gian trong tranh Năng lực: Năng lực tự học, năng lực thẩm mỹ Phẩm chất : Rèn tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm
	Kiểm tra đánh giá cuối kì 1		
	<u>Chủ đề:</u> Nghệ thuật cổ đại Thế giới và Việt Nam	6	Kiến thức: - Chỉ ra được nguyên lý lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông

			- Trang trí được thảm hình vuông với họa tiết trống đồng - Phân tích được nhịp điệu và sân cân bằng trong bài vẽ. Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc Năng lực: Năng lực tự học, năng lực thẩm mỹ Phẩm chất : Rèn tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm
	Kiểm tra đánh giá giữa kì 2		
	<u>Chủ đề:</u> Vật liệu hữu ích	6	Kiến thức: - Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: Hội họa, đồ họa và điêu khắc - Làm được sơ đồ (Hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc nhóm Mĩ thật tạo hình.,mĩ thuật ứng dụng, tích hợp lý luận và lịch sử mĩ thuật Năng lực: Năng lực tự học, năng lực thẩm mỹ Phẩm chất : Rèn tính chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm
	Kiểm tra và đánh giá cuối kì 2		
7	CHỦ ĐỀ 1: CHỮ CÁCH ĐIỆU TRONG ĐỜI SỐNG	4	1.Năng lực: - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế logo. - Giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác nhóm,năng lực giao tiếp, cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng, nhận biết được ý tưởng thẩm mĩ của sản phẩm, năng lực thuyết trình, năng lực vấn đáp, thể hiện được ý tưởng đối tượng thẩm mĩ. 2. Phẩm chất: - Yêu cái đẹp, nhiệt tình tham gia các công việc được giao, các công việc của nhóm. - Có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn những sản phẩm cá nhân và nhóm hoạt động. - Cảm nhận được sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế logo.
	CHỦ ĐỀ 2: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM	6	1. Năng lực: - Năng lực tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề,năng lực giao tiếp, cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng, năng lực thuyết trình, năng lực vấn đáp.

			2. Phẩm chất: - Yêu cái đẹp, nhiệt tình tham gia các công việc được giao. - Biết trân trọng , giữ gìn sản phẩm. - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc
	Kiểm tra đánh giá giữa kì 1		
	CHỦ ĐỀ 3: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN	6	1. Năng lực: - Giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác nhóm, năng lực giao tiếp, cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng, năng lực thuyết trình, năng lực vấn đáp, thể hiện được ý tưởng thẩm mỹ. 2. Phẩm chất: - Yêu cái đẹp, nhiệt tình tham gia các công việc được giao, các công việc của nhóm. - Có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn những sản phẩm cá nhân và nhóm hoạt động. - Cảm nhận được vẻ đẹp, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.
	Kiểm tra đánh giá cuối kì 1		
	CHỦ ĐỀ 4: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI	6	1. Năng lực: - Giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng, năng lực thuyết trình, năng lực vấn đáp, thể hiện được ý tưởng thẩm mỹ. - Giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác nhóm, năng lực giao tiếp, cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng, nhận biết được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, năng lực thuyết trình, năng lực vấn đáp, thể hiện được ý tưởng đối tượng thẩm mỹ. 2. Phẩm chất: - Yêu cái đẹp, nhiệt tình tham gia các công việc được giao. - Có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn những sản phẩm . - Yêu thích sự sáng tạo.

			- Yêu thích vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại.
	Kiểm tra đánh giá giữa kì 2		
	CHỦ ĐỀ 5: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY		1. Năng lực: - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong các sản phẩm mỹ thuật 2. Phẩm chất: - Yêu cái đẹp, yêu thích môn mỹ thuật.
	Kiểm tra đánh giá cuối kì 2		
8	Chủ đề : Di sản mỹ thuật	6	- Nêu được tên gọi, kĩ thuật chạm khắc. -Thực hiện được phù điêu hoa văn theo kĩ thuật trổ thùng hoặc khoét lõm. - Giải thích được ý tưởng, nội dung trên một số tác phẩm/sản phẩm phù điêu. - Đánh giá sản phẩm và thực hành ứng dụng vào đời sống.
	Chủ đề : Môi trường xanh	4	- Biết được giá trị công năng sử dụng vũ trang trí của hộp giấy. - Trình bày được cấu tạo và cách thiết kế, tạo hình hộp giấy. - Thiết kế, trang trí được sản phẩm hộp giấy phù hợp với mục đích sử dụng. - Có ý thức sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường.
	Kiểm tra và đánh giá giữa HKI		
	Chủ đề: Lịch sử mỹ thuật hiện đại	6	Biết và nêu được bối cảnh, đặc điểm và quá trình phát triển của mỹ thuật hiện đại Việt Nam qua một số loại hình mỹ thuật tạo hình hiện đại. - Thực hành sáng tạo được sản phẩm theo một loại hình mỹ thuật. - Phát huy và vận dụng được các giá trị của mỹ thuật hiện đại Việt Nam vào sản phẩm sáng tạo. - Kiểm tra đánh giá lĩnh hội kiến thức và kĩ năng đã học của học sinh về các chủ đề.
	Kiểm tra đánh giá HKI		

	Chủ đề: Làm chủ yếu tố tạo hình	6	Nêu, giới thiệu được một số phong cách, kĩ thuật nghệ thuật Ấn tượng qua tác phẩm. - Vẽ được bức tranh theo một phong cách nghệ thuật Ấn tượng. - Vận dụng được kĩ thuật và nghệ thuật Ấn tượng vào các sản phẩm phục vụ cuộc sống
	Kiểm tra đánh giá giữa HK2		
	Chủ đề: Em làm nhà thiết kế	6	Xác định được đối tượng cần thiết và chủ đề phù hợp để trang trí. - Biết sắp xếp bố cục, họa tiết trang trí theo nguyên lí tạo hình làm điểm nhấn cho sản phẩm. - Phác họa được ý tưởng thiết kế trang trí, cải tiến sản phẩm. - Có ý thức tiếp kiệm thông qua việc trang trí, cải tiến đồ dùng đã cũ.
	Chủ đề: Hướng Nghiệp	5	- Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến kĩ thuật tạo hình. - Hiểu được vai trò của kĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hóa, xã hội. - Thể hiện được kiến thức, kỹ năng liên môn thông qua sản phẩm. - Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân
9	CHỦ ĐỀ: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC	4	- Nêu được cách vẽ kí họa và sử dụng tư liệu kí họa để tạo bố cục tranh. - Tạo được kho tư liệu kí họa hình dáng người và tranh vẽ theo đề tài. - Chỉ ra được nét biểu cảm và không gian giữa các nhân vật trong tác phẩm kĩ thuật. - Có ý thức, trách nhiệm trong các hoạt động học tập nhóm.
	CHỦ ĐỀ: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU	6	- Nêu được một số hình thức tạo hình nghệ thuật 2D, 3D theo phong cách của nghệ sĩ. - Tạo được sản phẩm: Tranh có tính siêu thực, điêu khắc 3D có tính cân bằng động và thời trang từ vật liệu đã qua sử dụng. - Chỉ ra được nét đẹp đặc trưng trong sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật hoặc thời trang tương tự trong cuộc sống. - Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng đồ vật đã qua sử dụng trong học tập và sáng tạo.
	Kiểm tra và đánh giá giữa HKI		

CHỦ ĐỀ: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM	6	– Nêu được cách thiết kế và tạo dáng sản phẩm mỹ thuật 3D, 2D theo một nội dung. – Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D và 3D có hình, màu liên quan đến nhau. – Chỉ ra được hình, màu, logo thể hiện thương hiệu của một sản phẩm. – Chia sẻ được ý nghĩa, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc xây dựng và giữ gìn hình ảnh và thương hiệu của trường, lớp.
Kiểm tra đánh giá HK1		
CHỦ ĐỀ: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SẢN KHẤU RỐI DÂY	4	– Nêu được cách tạo hình nhân vật rối dây và thiết kế không gian biểu diễn rối. – Tạo được con rối và mô hình sân khấu biểu diễn rối bằng vật liệu đã qua sử dụng. – Chỉ ra được giá trị thẩm mỹ và văn hoá của nghệ thuật rối Việt Nam. – Chia sẻ được vai trò, trách nhiệm của cá nhân với việc tận dụng vật liệu đã trong học tập và vui chơi.
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI	4	– Nêu được một số nét đặc trưng và hình thức thể hiện của nghệ thuật Đương đại Việt Nam. – Tạo được tác phẩm 2D, 3D bằng hình thức in và nghệ thuật sắp đặt với các vật liệu tìm được. – Chỉ ra được ý nghĩa và sự đa dạng của các loại hình nghệ thuật đương đại trong cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu và trân trọng những tác phẩm và thể nghiệm của nghệ thuật đương đại.
Kiểm tra đánh giá giữa HK2		
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM	4	– Nêu được một số nét đặc trưng và hình thức thể hiện của nghệ thuật Đương đại Việt Nam. – Tạo được tác phẩm 2D, 3D bằng hình thức in và nghệ thuật sắp đặt với các vật liệu tìm được. – Chỉ ra được ý nghĩa và sự đa dạng của các loại hình nghệ thuật đương đại trong cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu và trân trọng những tác phẩm và thể nghiệm của nghệ thuật đương đại.
CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP	4	– Liệt kê và nêu được nét đặc trưng, nhu cầu của xã hội đối với một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng trong cuộc sống.

			- Tạo và giới thiệu được nét đặc trưng, nhu cầu của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng bằng những ứng dụng của khoa học công nghệ. - Chỉ ra được những ngành nghề phù hợp với sở thích của bản thân và có xu hướng phát triển trong tương lai. - Chia sẻ được ý thức, trách nhiệm cá nhân với ngành nghề truyền thống liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong tương lai.
	Kiểm tra đánh giá HK2		

b. Phần Âm nhạc:

Khối	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
6	Chủ đề 1: “Vui bước đến trường”	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài Mùa khai trường. Biết hát kết hợp gõ đệm. Biết bài TĐN số 1 –. Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kĩ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
	Chủ đề 2: “Bài ca hòa bình”		1. Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài Tiếng chuông và ngọn cờ. TĐN số 2 – Đọc đúng tên nốt nhạc, cao độ trường độ. Biết vận động hoặc bộ gõ cơ thể phù hợp

		- Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng giai điệu cho bài hát. - Lý thuyết âm nhạc: - Biết kí hiệu 7 âm cơ bản bằng kí hiệu chữ cái la tính. - Thường thức âm nhạc: - Nêu được vài nét cơ bản và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Văn Cao. - Nghe nhạc: - Cảm nhận được tác phẩm Tiến về Hà Nội.
	Kiểm tra đánh giá giữa HK1	
	Chủ đề: Khúc hát quê hương	4 <i>1. Kiến thức, kĩ năng</i> <i>a. Kiến thức:</i> HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài <i>Niềm tin thấp sáng trong tim em</i>. Biết hát kết hợp gõ đệm vận động bộ gõ cơ thể phù hợp. - Lý thuyết âm nhạc: - Biết được các đặc điểm và cảm nhận Nhịp 4/4 - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát, chơi được bài hòa tấu - Nghe nhạc: - Cảm nhận được tác phẩm Concerto số 3. TĐN số 3 – Đọc đúng tên nốt nhạc, cao độ trường độ. Biết vận động hoặc bộ gõ cơ thể phù hợp - Thường thức âm nhạc: - Nêu được vài nét cơ bản và thành tựu âm nhạc của Nhạc sĩ Antonio Vivaldi.. <i>b. Kĩ năng:</i> - Biết thể hiện một vài động tác phụ họa cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kĩ năng chơi nhạc cụ. - Nghe và thường thức âm nhạc. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

			a. Các phẩm chất: Yêu gia đình, quê hương, đất nước, biết ơn thầy cô, yêu quý mái trường và bạn bè. b. Năng lực chung: Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. c. Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.
	Kiểm tra đánh giá HK1		
	Chủ đề: Bài ca lao động	4	1. Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài Đi cấy lúa. Biết hát kết hợp gõ đệm vận động bộ gõ cơ thể phù hợp. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát, chơi được bài hòa tấu. TĐN số 4 – Đọc đúng tên nốt nhạc, cao độ trường độ. Biết vận động hoặc bộ gõ cơ thể phù hợp Lý thuyết âm nhạc: - Biết được các đặc điểm cung và nửa cung. - Thường thức âm nhạc: - Nêu được vài nét cơ bản một số nhạc cụ truyền thống Việt Nam - Nghe nhạc: - Cảm nhận được tác phẩm Cung đàn mùa xuân. Biết vận dụng vẽ tranh minh họa cho bài hát b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ họa cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kĩ năng chơi nhạc cụ. - Nghe và thường thức âm nhạc. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh a. Các phẩm chất: Yêu gia đình, quê hương, đất nước, yêu các làn điệu dân ca. b. Năng lực chung: Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. c. Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.
	Chủ đề: Cùng vui hoà ca	4	1. Kiến thức, kĩ năng

		<i>a. Kiến thức:</i> HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài Em đi trong tuổi xanh. Biết hát kết hợp gõ đệm vận động bộ gõ cơ thể phù hợp. TĐN số 6 – Đọc đúng tên nốt nhạc, cao độ trường độ. Biết vận động hoặc bộ gõ cơ thể phù hợp - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng giai điệu cho bài hát. - Thường thức âm nhạc: biết được một số hình thức hát bè - Nghe nhạc: - Cảm nhận được tác phẩm <i>hợp xướng "Ca ngợi tổ quốc"</i>. <i>b. Kỹ năng:</i> - Biết thể hiện một vài động tác phụ họa cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kỹ năng chơi nhạc cụ. - Nghe và thường thức âm nhạc. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất:</i> Yêu gia đình, quê hương, đất nước, yêu Hòa bình. <i>b. Năng lực chung:</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.
	Kiểm tra và đánh giá giữa HK2	
	Chủ đề: Giai điệu năm châu	<i>1. Kiến thức, kỹ năng</i> <i>a. Kiến thức:</i> HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài Tia nắng hạt mưa. Biết hát kết hợp gõ đệm vận động bộ gõ cơ thể phù hợp. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát, chơi được bài hòa tấu. - Nghe nhạc: - Cảm nhận được tác phẩm đoạn hợp xướng <i>Ode to joy</i> <i>b. Kỹ năng:</i> - Biết thể hiện một vài động tác phụ họa cho bài hát. - Nghe và thường thức âm nhạc.

			2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất:</i> Yêu gia đình, quê hương, đất nước, yêu các làn điệu dân ca. <i>b. Năng lực chung:</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.
	Kiểm tra đánh giá HK2		
7	Chủ đề "Mùa vui khai trường"	4	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái của bài hát. - Nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà - Biết vận dụng, sáng tạo 03 nét nhạc có nhịp lấy đà
	Chủ đề "Gia đình yêu thương"	4	Chơi thành thạo bài hoà tấu cùng các bạn. Biết vận dụng, sáng tạo âm nhạc thông qua hoạt động trải nghiệm và khám phá.
	Kiểm tra và đánh giá giữa HK1		
	Chủ đề: "Nhớ ơn thầy cô"	4	- Nêu được cách sử dụng dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu quay lại - Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm
	Chủ đề "Em yêu dân ca"	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kĩ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.

Kiểm tra và đánh giá HK1			
Chủ đề : Mùa xuân tươi đẹp”	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức:HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm.—. Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN.Luyện tập kĩ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.	
Chủ đề” Giai điệu vùng cao”	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức:HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm.—. Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN.Luyện tập kĩ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.	
Kiểm tra và đánh giá giữa HK2			
Chủ đề” Âm nhạc bốn phương”	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức:HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm.—. Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát	

			- HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kỹ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kỹ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
	Chủ đề "Giai điệu cuộc sống"	4	Kiến thức, kỹ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kỹ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kỹ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
	Kiểm tra đánh giá HK2		
8	Chủ đề: Giai điệu tuổi hồng	4	Kiến thức, kỹ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kỹ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kỹ năng TĐN và bộ gõ cơ

			thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
	Chủ đề: Trái đất tươi đẹp	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ họa cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kĩ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
	Kiểm tra giữa HK1		
	Chủ đề: Trái tim người thầy	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ họa cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kĩ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
	Chủ đề: Nhịp điệu quê hương		Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát

			- HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kỹ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kỹ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
	Kiểm tra HK I		
	Chủ đề: Bốn mùa hoà ca	4	Kiến thức, kỹ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kỹ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kỹ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
	Chủ đề: Về miền quan họ	4	Kiến thức, kỹ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kỹ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kỹ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.

Kiểm tra giữa Hk1		
Chủ đề: Giai điệu 4 mùa	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kĩ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
Chủ đề: vui chào hè về	4	Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc. b. Kĩ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kĩ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
Chủ đề 2: Ôn nghĩa sinh thành - Hát: Tình mẹ - Nhạc cụ: Giai điệu – Bài thực hành số - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2. - Thưởng thức âm nhạc: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý	4	- Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: HS biết: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài. Biết hát kết hợp gõ đệm. - Nói đúng tên nốt nhạc. - Nhạc cụ: - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện ứng dụng cho bài hát - HS hiểu và phân biệt được những thuộc tính của âm thanh. Cao độ - Trường độ - Cường Độ - Âm Sắc.

Nghe nhạc: Mẹ yêu con		b. Kỹ năng: - Biết thể hiện một vài động tác phụ hoạ cho bài hát. - Tập gõ phách trong TĐN. Luyện tập kỹ năng TĐN và bộ gõ cơ thể. - Nghe và thưởng thức âm nhạc.
Kiểm tra đánh giá giữa Học kì I	1	
Chủ đề 3: Khúc hát biển khơi - Hát: Em yêu biển đảo quê em - Lý thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng - Nhạc cụ: Tiết tấu – Bài thực hành số 2 - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3. - Thưởng thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc dân. - Nghe nhạc: Tình yêu của biển	3	
Chủ đề 4: Bay đến ước mơ - Hát: BAY ĐẾN ƯỚC MƠ - Nhạc cụ: tiết tấu - Lý thuyết âm nhạc: SƠ LƯỢC VỀ HỢP ÂM - Thưởng thức âm nhạc: MỘT SỐ NHẠC CỤ GỖ TRONG BAN NHẠC NHÉ	2	
Chủ đề 5: Sắc xuân quê hương - Hát: Mùa xuân đã về - Nhạc cụ: Giai điệu – Bài thực hành số 3 - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4.	4	
- KIỂM TRA HKI	1	

- Thường thức âm nhạc: TRÔNG PARANUNG VÀ ĐÀN K'LONG PÚT Nghe nhạc: MÙA XUÂN ĐẾN	1	
Chủ đề 6: Hương về nguồn cội - Hát: Lí ngựa ô - Nhạc cụ: Giai điệu – tiết tấu: Bài thực hành số 4 - Thường thức âm nhạc: Một số di sản văn hóa phi vật thể - Nghe nhạc: Mỏ cá (Hát xoan Phú Thọ)	3	
Chủ đề 7: Giai điệu bạn bè - Hát: Nụ cười - Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng đô trưởng và la thứ - Độc nhạc: Bài đọc nhạc số 5. - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ franz Schubert - Nghe nhạc: SERENADE		
Chủ đề 8: Tháng năm học trò - Hát: Một thời để nhớ - Nhạc cụ: Giai điệu: Bài thực hành số 5 - Lí thuyết âm nhạc: SƠ LƯỢC VỀ DỊCH GIỌNG	3	
- Thực hành luyện tập	4	
Kiểm tra HK II	1	

9	Chủ đề 1: Mùa Thu Tới Trường - Hát: Mùa thu ngày khai trường - Nhạc cụ: Nhạc cụ tiết tấu – giai điệu ; Bài thực hành số 1 - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1	3	- Hát: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Nhạc cụ: HS tự thực hiện các yêu cầu sau: - Biết sử dụng nhạc cụ tiết tấu gõ đệm, biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc bài Mùa thu ngày khai trường. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Đọc nhạc: Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc
	Chủ đề 2: Ôn nghĩa sinh thành - Hát: Tình mẹ	4	- Hát: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Nhạc cụ: HS tự thực hiện các yêu cầu sau:

	- Nhạc cụ: Giai điệu – Bài thực hành số 2 - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2. - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý - Nghe nhạc: Mẹ yêu con		- Biết sử dụng nhạc cụ giai điệu biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc bài Tình mẹ. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Đọc nhạc: Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Thường thức âm nhạc: Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: - Biết được bài hát: Mẹ yêu con của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý - Nghe nhạc: HS tự thực hiện yêu cầu sau: Cảm nhận được timhs chất của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.
	Kiểm tra đánh giá giữa Học kì I		Các nội dung chủ đề 1 và 2 1. Kiến thức, kĩ năng a. Kiến thức: - Biết trình bày đúng giai điệu, lời ca các bài hát, TĐN, Nhạc cụ - Hiểu được các kiến thức đã học về nhạc lí. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học b. Kỹ năng: - Khích lệ cho h/s có sự tự tin khi trình bày bài hát - Biết hát, đọc TĐN kết hợp gõ đệm theo nhịp.

		1	2. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh a. Các phẩm chất: Chăm học. b. Năng lực chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. c. Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành.
	Chủ đề 3: Khúc hát biển khơi - Hát: Em yêu biển đảo quê em - Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng - Nhạc cụ: Tiết tấu – Bài thực hành số 2 - Độc nhạc: Bài đọc nhạc số 3. - Thường thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc dân. Nghe nhạc: Tình yêu của biển	3	Hát: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Lí thuyết âm nhạc: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nhận biết và nêu được sơ lược về quãng - Nhạc cụ: HS tự thực hiện các yêu cầu sau: - Biết sử dụng nhạc cụ tiết tấu gõ đệm, biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc bài Em yêu biển đảo quê em. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Độc nhạc: Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Thường thức âm nhạc: Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: - Nhận biết và nêu được một số thể loại nhạc dân - Nghe nhạc: HS tự thực hiện yêu cầu sau:

			- Nêu được cảm nhận và bộc lộ cảm xúc khi nghe bài hát Tình yêu của biển
	Chủ đề 4: Bay đến ước mơ - Hát: BAY ĐẾN ƯỚC MƠ - Nhạc cụ: tiết tấu - Lí thuyết âm nhạc: SƠ LƯỢC VỀ HỢP ÂM - Thường thức âm nhạc: MỘT SỐ NHẠC CỤ GỖ TRONG BAN NHẠC NHẹ	2	Hát: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Nhạc cụ: HS tự thực hiện các yêu cầu sau: - Biết sử dụng nhạc cụ tiết tấu gõ đệm, biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc bài Bay đến ước mơ. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Nhận biết và nêu được sơ lược về hợp âm - Nhận biết và nêu được một số nhạc cụ gỗ trong ban nhạc nhẹ
	Chủ đề 5: Sắc xuân quê hương - Hát: Mùa xuân đã v - Nhạc cụ: Giai điệu – Bài thực hành số 3	4	Hát: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Nhạc cụ: HS tự thực hiện các yêu cầu sau: - Biết sử dụng nhạc cụ giai điệu biểu lộ cảm xúc phù hợp

	- Độc nhạc: Bài độc nhạc số 4.		với tính chất âm nhạc bài Mùa xuân đã về. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Độc nhạc: Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: - Hiểu được các kí hiệu trong bài độc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.
	- KIỂM TRA HKI	1	- Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất âm nhạc của bài Bay đến ước mơ và bài Em yêu biển đảo quê em - Đọc đúng cao độ và trường độ Bài độc nhạc số 2 và Bài độc nhạc số 3
	- Thường thức âm nhạc: TRỐNG PARANUNG VÀ ĐÀN K'LONG PÚT Nghe nhạc: MÙA XUÂN ĐẾN	1	- Nhận biết và nêu được các đặc điểm cơ bản của trống paranung và đàn k'long pút - Nêu được cảm nhận và bộc lộ cảm xúc khi nghe bài hát Mùa xuân đến
	Chủ đề 6: Hướng về nguồn cội - Hát: Lí ngựa ô - Nhạc cụ: Giai điệu – tiết tấu: Bài thực hành số 4 - Thường thức âm nhạc: Một số di sản văn hóa phi vật thể - Nghe nhạc: Mỏ cá (Hát xoan Phú Thọ)	3	Hát: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Nhạc cụ: HS tự thực hiện các yêu cầu sau: - Biết sử dụng nhạc cụ giai điệu và tiết tấu biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc bài Lý ngựa ô. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc

			người khác. - Nhận biết và nêu được một số di sản văn hóa phi vật thể - Nêu cảm nhận và bộc lộ cảm xúc khi nghe bài hát Mỏ cá
	Chủ đề 7: Giai điệu bạn bè - Hát: Nụ cười - Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng đô trưởng và la thứ - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5. - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Franz Schubert Nghe nhạc: SERENADE		Hát: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Nhận biết và nêu được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và La thứ - Đọc nhạc: Học sinh tự thực hiện yêu cầu sau: Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Nêu được những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của nhạc sĩ Franz Schubert Cảm nhận được tính chất và biểu lộ cảm xúc khi nghe bản Serenade
	Chủ đề 8: Tháng năm học trò - Hát: Một thời để nhớ	3	Hát: Học sinh tự thực hiện các yêu cầu sau: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái. - Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình

	- Nhạc cụ: Giai điệu: Bài thực hành số 5 - Lí thuyết âm nhạc: SƠ LƯỢC VỀ DỊCH GIỌNG		thức rõ ràng. - Nhạc cụ: HS tự thực hiện các yêu cầu sau: - Biết sử dụng nhạc cụ giai điệu và tiết tấu biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc bài Một thời để nhớ. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. Nhận biết và nêu được sơ lược về dịch giọng
	- Thực hành luyện tập	4	- Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất âm nhạc của các bài hát của các Chủ đề. - Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1 đến Bài đọc nhạc số 5 - Nêu được những nét chính trong sự nghiệp sáng tác của các nhạc sĩ - Nhận biết các kiến thức của lí thuyết âm nhạc
	Kiểm tra HK II	1	- Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất của bài Một thời để nhớ và bài Nụ cười - Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 4 và Bài đọc nhạc số 5 - Nhận biết và nêu được sơ lược về dịch giọng - Nhận biết và nêu được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và La thứ

2. Kiểm tra, đánh giá

a. Mi Thuật:

Khối	Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
6	Giữa HKI	45 phút	Tuần 9	- Tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau. - Lựa chọn vật liệu và cách thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề	Thực hành
	Cuối HKI	45 phút	Tuần 16	- HS hoàn thành được sản phẩm. - Kiểm tra giúp các em tự đánh giá mình trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.	Thực hành
	Giữa HKII	45 phút	Tuần 25	Tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau. - Lựa chọn vật liệu và cách thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề	Thực hành
	Cuối HKII	45 phút	Tuần 32	- HS hoàn thành được sản phẩm. - Kiểm tra giúp các em tự đánh giá mình trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.	Thực hành
7	Giữa HKI	45 phút	Tuần 9	- Tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau. - Lựa chọn vật liệu và cách thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề	Thực hành
	Cuối HKI	45 phút	Tuần 16	- HS hoàn thành được sản phẩm. - Kiểm tra giúp các em tự đánh giá	Thực hành

				minh trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.	
	Giữa HKII	45 phút	Tuần 25	Tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau. - Lựa chọn vật liệu và cách thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề	Thực hành
	Cuối HKII	45 phút	Tuần 32	- HS hoàn thành được sản phẩm. - Kiểm tra giúp các em tự đánh giá mình trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.	Thực hành
8	Giữa HKI	45 phút	Tuần 9	- Tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau. - Lựa chọn vật liệu và cách thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề	Thực hành
	Cuối HKI	45 phút	Tuần 16	- HS hoàn thành được sản phẩm. - Kiểm tra giúp các em tự đánh giá mình trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.	Thực hành
	Giữa HKII	45 phút	Tuần 25	Tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau. - Lựa chọn vật liệu và cách thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề	Thực hành
	Cuối HKII	45 phút	Tuần 32	- HS hoàn thành được sản phẩm. - Kiểm tra giúp các em tự đánh giá	Thực hành

				minh trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.	
9	Giữa HKI	45 phút	Tuần 9	- Tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau. - Lựa chọn vật liệu và cách thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề	Thực hành
	Cuối HKI	45 phút	Tuần 16	- HS hoàn thành được sản phẩm. - Kiểm tra giúp các em tự đánh giá mình trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.	Thực hành
	Giữa HKII	45 phút	Tuần 25	- Tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau. - Lựa chọn vật liệu và cách thể hiện sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của chủ đề	Thực hành
	Cuối HKII	45 phút	Tuần 32	- HS hoàn thành được sản phẩm. - Kiểm tra giúp các em tự đánh giá mình trong việc học tập thời gian qua và điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.	Thực hành

b. Âm nhạc:

Khối	Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
6	Giữa HKI	45 phút	Tuần 9	1. Kiến thức, kĩ năng <i>a. Kiến thức:</i> - Biết trình bày đúng giai điệu, lời ca các bài hát, TĐN. - Hiểu được các kiến thức đã học về nhạc lí. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. <i>b. Kỹ năng:</i> - Khích lệ cho h/s có sự tự tin khi trình bày bài hát - Biết hát, đọc TĐN kết hợp gõ đệm theo nhịp. 2. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất:</i> Chăm học. <i>b. Năng lực chung:</i> Tự học, giao tiếp, hợp tác. <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết, thực hành.	
	Cuối HKI	45 phút	Tuần 16	1. Kiến thức, kĩ năng: <i>a. Kiến thức:</i> HS biết: trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc. HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc. HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca..... <i>b. Kỹ năng</i> Rèn cho HS kĩ năng hát và đọc các bài TĐN. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh	

				<i>a. Các phẩm chất</i> Yêu gia đình, quê hương, đất nước <i>b. Năng lực chung</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. <i>c. Năng Lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.	
	Giữa HKII	45 phút	Tuần 25	1. Kiến thức, kĩ năng <i>a. Kiến thức:</i> - Biết trình bày đúng giai điệu, lời ca các bài hát, TĐN . - Hiểu được các kiến thức đã học về nhạc lí. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. <i>b. Kỹ năng:</i> - Khích lệ cho h/s có sự tự tin khi trình bày bài hát - Biết hát, đọc TĐN kết hợp gõ đệm theo nhịp. 2. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất:</i> Chăm học. <i>b. Năng lực chung:</i> Tự học, giao tiếp, hợp tác. <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết, thực hành.	
	Cuối HKII	45 phút	Tuần 32	1. Kiến thức, kĩ năng: <i>a. Kiến thức:</i> HS biết: trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc. HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc. HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca..... <i>b. Kĩ năng</i>	

				Rèn cho HS kĩ năng hát và đọc các bài TĐN. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất</i> Yêu gia đình, quê hương, đất nước, trân trọng tình bạn, yêu hòa bình. <i>b. Năng lực chung</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. <i>c. Năng Lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.	
7	Giữa HKI	45 phút	Tuần 9	1. Kiến thức, kĩ năng <i>a. Kiến thức:</i> - Biết trình bày đúng giai điệu, lời ca các bài hát, TĐN. - Hiểu được các kiến thức đã học về nhạc lí. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. <i>b. Kỹ năng:</i> - Khích lệ cho h/s có sự tự tin khi trình bày bài hát - Biết hát, đọc TĐN kết hợp gõ đệm theo nhịp. 2. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất:</i> Chăm học. <i>b. Năng lực chung:</i> Tự học, giao tiếp, hợp tác. <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết, thực hành.	
	Cuối HKI	45 phút	Tuần 16	1. Kiến thức, kĩ năng: <i>a. Kiến thức:</i> HS biết: trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc.	

				HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc. HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca..... <i>b. Kỹ năng</i> Rèn cho HS kỹ năng hát và đọc các bài TĐN. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất</i> Yêu gia đình, quê hương, đất nước <i>b. Năng lực chung</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. <i>c. Năng Lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.	
	Giữa HKII	45 phút	Tuần 25	1. Kiến thức, kỹ năng <i>a. Kiến thức:</i> - Biết trình bày đúng giai điệu, lời ca các bài hát, TĐN. - Hiểu được các kiến thức đã học về nhạc lí. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. <i>b. Kỹ năng:</i> - Khích lệ cho h/s có sự tự tin khi trình bày bài hát - Biết hát, đọc TĐN kết hợp gõ đệm theo nhịp. 2. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất:</i> Chăm học. <i>b. Năng lực chung:</i> Tự học, giao tiếp, hợp tác. <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết, thực hành.	

	Cuối HKII	45 phút	Tuần 32	1. Kiến thức, kĩ năng: <i>a. Kiến thức:</i> HS biết: trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thực các bài tập đọc nhạc. HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc. HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca..... <i>b. Kĩ năng</i> Rèn cho HS kĩ năng hát và đọc các bài TĐN. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất</i> Yêu gia đình, quê hương, đất nước, trân trọng tình bạn, yêu hòa bình. <i>b. Năng lực chung</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. <i>c. Năng Lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.	
8	Giữa HKI	45 phút	Tuần 9	1. Kiến thức, kĩ năng <i>a. Kiến thức:</i> - Biết trình bày đúng giai điệu, lời ca các bài hát, TĐN . - Hiểu được các kiến thức đã học về nhạc lí. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. <i>b. Kỹ năng:</i> - Khích lệ cho h/s có sự tự tin khi trình bày bài hát - Biết hát, đọc TĐN kết hợp gõ đệm theo nhịp.	

				2. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất:</i> Chăm học. <i>b. Năng lực chung:</i> Tự học, giao tiếp, hợp tác. <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết, thực hành.	
	Cuối HKI	45 phút	Tuần 16	1. Kiến thức, kĩ năng: <i>a. Kiến thức:</i> HS biết: trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thực các bài tập đọc nhạc. HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc. HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca..... <i>b. Kĩ năng</i> Rèn cho HS kĩ năng hát và đọc các bài TĐN. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất</i> Yêu gia đình, quê hương, đất nước <i>b. Năng lực chung</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. <i>c. Năng Lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.	
	Giữa HKII	45 phút	Tuần 25	1. Kiến thức, kĩ năng <i>a. Kiến thức:</i> - Biết trình bày đúng giai điệu, lời ca các bài hát, TĐN . - Hiểu được các kiến thức đã học về nhạc lí. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. <i>b. Kỹ năng:</i>	

				- Khích lệ cho h/s có sự tự tin khi trình bày bài hát - Biết hát, đọc TĐN kết hợp gõ đệm theo nhịp. 2. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất:</i> Chăm học. <i>b. Năng lực chung:</i> Tự học, giao tiếp, hợp tác. <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết, thực hành.	
	Cuối HKII	45 phút	Tuần 32	1. Kiến thức, kĩ năng: <i>a. Kiến thức:</i> HS biết: trình bày thuộc lời các hát và đọc thuần thục các bài tập đọc nhạc. HS hiểu: cách trình bày bài hát theo các hình thức hát kết hợp phụ họa 1 số động tác; đọc tập đọc nhạc kết hợp gõ phách theo bài đọc. HS vận dụng: trình bày bài hát theo các hình thức song ca, tốp ca..... <i>b. Kĩ năng</i> Rèn cho HS kĩ năng hát và đọc các bài TĐN. 2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh <i>a. Các phẩm chất</i> Yêu gia đình, quê hương, đất nước, trân trọng tình bạn, yêu hòa bình. <i>b. Năng lực chung</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. <i>c. Năng Lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc.	
9	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	45'	Tiết 8	- Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất bài hát.	Thực hành

Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ I	45'	Tiết 18	- Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất âm nhạc của bài hát - Đọc đúng cao độ và trường độ Bài đọc nhạc.	Lý thuyết (vấn đáp) và thực hành
Kiểm tra, đánh giá giữa kì II	45	Tiết 25	- Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất bài hát.	Thực hành
Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II	45'	Tiết 35	- Hát đúng giai điệu, lời ca và tính chất âm nhạc của bài hát - Đọc đúng cao độ và trường độ Bài đọc nhạc.	Lý thuyết (vấn đáp) và thực hành

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

A. MỤC TIÊU PHẢN ĐÁU

1. Chỉ tiêu về dạy và học

- **Giáo viên:** Phản đầu dạy học đạt chất lượng tốt, giảm số lượng HS yếu kém:

+ Xếp loại học lực: Đạt: 100%; Chưa đạt: 0%

+ Kiểm tra học kỳ: Phản đầu 3/4 các môn đạt và vượt bình quân của Quận. Các môn còn lại sụt không quá 5%.

+ Kết quả lên lớp: 100% được lên lớp.

2. Các chỉ tiêu khác:

- 100% GV có đủ KHGD, KHDH, soạn theo phương pháp mới.

- Soạn trước 1 tuần, bám sát chương trình theo chủ đề, chủ điểm.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, tham gia hoạt động đoàn thể

- Xây dựng tổ đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm.

- Phổ biến, quán triệt tới từng GV trong tổ ngay từ đầu năm học về việc thực hiện nghiêm túc đường lối pháp luật của nhà nước, không vi phạm pháp luật, không vi phạm các quy định của ngành, chú ý rèn luyện tư cách phẩm chất nhà giáo, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Nâng cao và tự giác rèn luyện tư cách, không có GV nào vi phạm về phẩm chất đạo đức nhà giáo.

- Toàn tổ ký cam kết 100% thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm học thêm, không dạy thêm, học thêm ngoài trường.

2. Thực hiện quy chế chuyên môn

- Giảng dạy theo đúng hướng dẫn của SGD và đúng phân phối chương trình GDPT 2018.

- Bám sát nội dung SGK ở các khối lớp.

- Dạy nghiêm túc không bớt thời gian không dạy dồn tiết.

- Luôn chủ động làm chủ kiến thức, làm chủ tiết học.
- Nắm chắc và vận dụng linh hoạt phương pháp giảng dạy mới cho từng phân môn, từng bài.
- Tổ chức HS học tập tốt. Chú trọng vai trò chủ thể của HS. Phát huy tốt trí lực HS qua các hoạt động tổ nhóm, qua các bài tập đánh giá.
- Xây dựng hệ thống câu hỏi cho phù hợp để phát huy trí lực HS.
- Học tập tốt qui trình học – tập – hành.
- Triệt để sử dụng đồ dùng dạy học. Rèn kĩ năng cho HS sử dụng tốt.
- Nhập điểm đầy đủ và đúng thời gian trên CSDL.
- Thực hiện soạn đề kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ đúng thời gian. Theo hướng dẫn của GVML Quận.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh, đánh giá kết quả học tập của HS trung thực khách quan.
- 100% GV kiểm tra theo đúng chương trình; quy định.
- Thực hiện cơ sở điểm kiểm tra thống nhất theo sự thống nhất chung của PGD.
- Bám sát chế độ điểm: Thay đổi kiểm tra theo thông tư 26 và thông tư 22.
- Các bộ môn chỉ còn một đầu điểm kiểm tra giữa kỳ hệ số 2.
- Đầu điểm thường xuyên theo thông tư 26 và thông tư 22.
- Làm đề kiểm tra; mỗi bài KT phải có 1 mã đề trên một lớp. Xây dựng biểu điểm chấm cụ thể rõ ràng.
- Tổ kết hợp với chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chế độ điểm số của GV 2 tháng 1 lần.
- Lấy đủ điểm kiểm tra theo chỉ đạo. Vào điểm kịp thời.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ cho điểm kiểm tra từng môn học.
- Chấm kĩ, trả bài đúng hạn, tính điểm chính xác.

- Các nhóm chuyên môn rà soát và xây dựng lại bộ ngân hàng đề kiểm tra theo hướng giảm tải nội dung và phân phối chương trình

4. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn: tổ chức hội thảo, chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên, tham gia trường học trực tuyến, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sáng kiến kinh nghiệm.

a) Chỉ tiêu:

- 100% Giáo viên tham gia các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy - sâu rộng hơn.
 - Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học, khai thác tối đa hiệu quả và tính năng của các thiết bị dạy học hiện đại: Khai thác triệt để, hiệu quả các đồ dùng dạy học, các phương tiện nghe nhìn, coi trọng thực hành.
 - Tổ chức có hiệu quả phong trào “Mỗi cán bộ giáo viên đăng kí và thực hiện ít nhất 1 tiết đổi mới chuyên môn trong năm học”.
 - 100% GV đảm bảo tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt nhóm có chất lượng cao.
 - Lịch sinh hoạt chuyên môn hàng tháng:
- + Tuần 2: Hợp hành chính đánh giá kết quả hoạt động tháng trước và triển khai kế hoạch hoạt động tháng tới. Bản bạc tổ chức xây dựng chuyên đề. Sinh hoạt trên trang trường học kết nối.



+ Tuần 4: Sinh hoạt, đánh giá chuyên môn, chủ nhiệm và triển khai kế hoạch tháng tới.

- Tất cả các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm phải đổi mới – Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tổ chức tốt các chuyên đề ở tất cả các môn theo nội dung đổi. Chuyên đề tập trung đi sâu vào đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện các kỹ thuật dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng máy chiếu đa năng có hiệu quả - học sinh được làm và được hoạt động nhiều giáo viên thực sự là người tổ chức, điều hành trong tiết dạy.

b) Biện pháp:

- GV sử dụng bài dạy bằng giáo án điện tử và sử dụng bảng thông minh trong giảng dạy và các đợt hội giảng và hàng tuần (ít nhất 1 tiết /1tuần /1GV). (Lưu ý giáo án điện tử phải kết hợp hài hoà với ghi bảng – Tránh lạm dụng trình chiếu).

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho giáo viên về đổi mới phương pháp: Đây là việc làm thường xuyên để mỗi giáo viên thấy rõ được trách nhiệm của mình để có cách làm phù hợp thiết thực, tránh hình thức.

- Định hướng các nội dung để GV đăng kí: Tập trung, đi sâu vào các vấn đề như rèn kĩ năng cho HS, ứng dụng công nghệ thông tin...

- Tổ chức tốt việc kiểm tra, đánh giá các công trình đổi mới phương pháp của cán bộ giáo viên vào các đợt cuối HKI và cuối năm.

- Đa dạng hóa hình thức học tập, chú ý tới các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tự học, học ở nhà, ngoài nhà trường.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo nội dung của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm bảo đảm tính linh hoạt về hình thức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá, rèn luyện kĩ năng sống và kĩ năng hoạt động xã hội cho HS. Tổ chức các sân chơi tập thể như “Rung chuông vàng”; “Hội vui học tập”; trong buổi sinh hoạt đầu tuần, ngày lễ lớn.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo công văn số 5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết hợp với chuyên môn tổ chức đổi mới sinh hoạt các chuyên đề ở các khối; cấp trường, cấp cụm. Cấp trường tổ chức vào tuần 3 hàng tháng.

- GV dạy chuyên đề hoặc nhóm thực hiện chuyên đề phải nhiệt tình có đầu tư suy nghĩ, có trách nhiệm với chuyên môn, bản bạc kĩ lưỡng trong nhóm; tổ, nhóm cử một người thể hiện bài dạy.

- GV có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề là chính.

- GV xây dựng kế hoạch dự giờ theo tuần, tháng, phải được thể hiện trong sổ báo giảng.

- Tự rèn kĩ năng để viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Bản bài cụ thể, chi tiết cho cả nội dung và phương pháp giảng dạy. Nội dung bản phải trọng tâm, trọng điểm kể cả kiến thức truy bài, tránh hiện tượng bản bài tùy tiện. Thời gian bản bài trước 1 tuần.

- Mỗi môn có 1 nhóm trưởng chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhóm. Tổ chức các chuyên đề, điều hành các hoạt động.

- Đẩy mạnh phong trào tự học, tự rèn, học tập làm theo các điển hình trong tổ, trong trường, trong cụm, trong quận, trong thành phố. Xây dựng điển hình về phương pháp giảng dạy để học tập trong tổ.

- Tăng cường trao đổi chuyên môn của CBGV thông qua các hoạt động.

5. Công tác bồi dưỡng học sinh Giỏi – phụ đạo học sinh yếu kém

- GV phải phân loại được HS yếu kém ở từng mặt.
- Lên được kế hoạch và nội dung kiến thức – Phương pháp giảng dạy- thời gian dứt điểm.
- Phân công HS giỏi giúp HS kém.
- Ra thêm bài tập về nhà “vừa sức” cho HS yếu kém.
- Kiểm tra đôn đốc động viên kịp thời dù tiến bộ nhỏ.
- Tổ chức luyện thi và bồi dưỡng HS tham gia thi các cuộc thi thể thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp quận và Thành phố (nếu có)
- Kết hợp với gia đình giáo dục và theo dõi tình hình HS yếu kém.

6. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống
- Thi dạy học theo chủ đề liên môn tích hợp
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên đề nghiên cứu nội dung bài học (Bỏ thói quen truyền thống chú trọng đánh giá GV dạy)
- Khuyến khích GV tích hợp liên môn trong giảng dạy. Tham gia các cuộc thi dạy dự án tích hợp liên môn.
- Thi GVCN giỏi
- Khuyến khích GV viết sáng kiến kinh nghiệm

7. Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc các tiết dạy theo phân phối chương trình tự biên soạn đã được duyệt đầu năm học.
- Chuẩn bị chu đáo các phương tiện cho tiết dạy thực hành; chuẩn bị công cụ chu đáo và hướng dẫn HS chi tiết.
- Kết hợp với đội tổ chức tốt các ngày lễ lớn: 20/11; 22/12; 3/2; 26/3; 19/5.
- Thiết kế bài đánh giá trong các tiết học thực tế, dã ngoại ngoài nhà trường.

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ánh Thúy Uyên

TP.HCM, ngày 30 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Cao Thiên Ái Nương

